

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2025/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20/8/2025, về: *“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết Việc dân sự:*

Bà **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: khu phố A, phường M, tỉnh Lâm Đồng.

Ông **Trần Tuấn A**, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: tổ D, khu phố A, phường M, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Trần Tuấn A đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 02/6/2012, Theo giấy Chứng nhận kết hôn số 18.

Nay bà N, ông A xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Trần Tuấn A thuận tình ly hôn.

Về con chung: ông bà có 02 con chung là Trần Tuấn P, (giới tính: nam), sinh ngày: 22/4/2012 và Trần Thị Tuyết S, (giới tính: nữ), sinh ngày: 10/11/2014.

Giao 02 con chung Trần Tuấn P và Trần Thị Tuyết S cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà N vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Trần Tuấn A phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết Việc Hôn nhân và gia đình. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002483, ngày 20/8/2025. Ông bà đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV 10 - LD;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Ngọc